

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 30/03/2018

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Linh

2. Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 30 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1986; ĐKTT: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh V; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1987; Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/9/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Tuyết N trình bày:

Chị và anh Lê Văn D chung sống với nhau vào đầu năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Chị N và anh D chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D không có trách nhiệm với gia đình, chị khuyên nhiều lần nhưng anh D vẫn không sửa đổi, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ cuối năm 2015 đến nay.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Quốc B, sinh ngày: 16/6/2015, hiện tại chị N đang nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh D; Về con chung: Lê Quốc B, sinh ngày: 16/6/2015 chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Tuyết N và anh Lê Văn D chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh con là vào tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến chị N và con chung, dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và anh chị đã chính thức ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn, xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Quốc B, sinh ngày 16/6/2015, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy tại thời điểm xét xử cháu B chưa tròn 36 tháng tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu B được chị N nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu B, cũng cần thiết ổn định môi trường sống cho cháu và tạo điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Quốc B đến lúc trưởng thành (tròn 18 tuổi), anh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh D không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; Nợ chung: các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Tuyết N và anh Lê Văn D được ly hôn.

Về con chung: Chị Hồ Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Quốc B, sinh ngày 16/6/2015, đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Lê Văn D chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh D không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013926 ngày 8/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị N đã nộp đủ án phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng